

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2020

V/v không công nhận quan hệ

vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nhường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số: 02/2020/TB-TA ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Triệu Văn B, sinh năm 1977 (Có mặt).

Trú quán: Thôn KT, xã KL, huyện LNg, tỉnh BG.

**- Bị đơn:** Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn KT, xã KL, huyện LNg, tỉnh BG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2020 và những lời khai của nguyên đơn anh Triệu Văn B trình bày:*

Anh và chị Hoàng Thị Ph trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau thời gian tìm hiểu hai bên thống nhất về chung sống với nhau được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa Ph vào tháng 02/1999. Tuy nhiên từ khi

về chung sống đến nay anh và chị Ph chưa đi đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh và chị Ph về chung sống cùng nhau ngay tại Thôn KT, xã KL, huyện LNg, tỉnh BG. Cuộc sống chung giữa anh và chị Ph hạnh phúc được một thời gian dài. Đến năm 2018 thì anh và chị Ph phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên không hợp nhau dẫn đến không có hạnh phúc và cũng do chung sống với nhau một thời gian dài anh và chị Ph không có con chung. Anh và chị Ph sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Đến nay anh và chị Ph đều xác định không còn tình cảm với nhau, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Ph.

Về con chung: Anh và chị Ph chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Hoàng Thị Ph trình bày tại Bản tự khai ngày 28/02/2020:*

Chị và anh B tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới hỏi và về sống chung cùng nhau tại thôn Khuân Thân, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không thống nhất được công việc làm ăn hàng ngày, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh B đã ly thân từ tháng 01/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh B nên chị nhất trí ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Triệu Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Ph; Về con chung, tài sản chung, công nợ chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị Ph vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của chị Ph có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn B: Không công nhận anh Triệu Văn B và chị Hoàng Thị Ph là vợ chồng.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Triệu Văn B, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Triệu Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Hoàng Thị Ph, chị Hoàng Thị Ph có nơi cư trú tại thôn Khuôn Thần, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Hoàng Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn B và chị Hoàng Thị Ph tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cũng xác định không có sự kiện đăng ký kết hôn giữa anh Triệu Văn B và chị Hoàng Thị Ph tại Ủy ban nhân dân xã. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh B, chị Ph không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Do trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau. Anh B làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Ph. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận anh Triệu Văn B và chị Hoàng Thị Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Triệu Văn B và chị Hoàng Thị Ph chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh B và chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Triệu Văn B thuộc diện “Đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” và anh B có đơn xin miễn án phí nên miễn cho anh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn B: Không công nhận anh Triệu Văn B và chị Hoàng Thị Ph là vợ chồng.

**2.** Về án phí: Anh Triệu Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Triệu Văn B số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001206 ngày 27/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

**3.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đức Như**